

HƯ ĐƯỜNG HÒA THƯỢNG NGŨ LỤC

QUYỂN 2

Sư nhập tự, chỉ sơn môn nói: Không nhọc búng ngón tay, đâu có liên quan đến tư duy, sẵn đủ môn hộ, người đến mới biết.

Chỉ điện Phật nói: Trước Thích-ca, sau Di-lặc, thử hỏi vị nào là chánh chủ, hét một tiếng.

Cầm thiếp. Mây nước bình thường hoặc ngưng hoặc chảy, ban đầu không cố định, do đâu được cái này vào tay, bèn ở lại trong đây, thử hạ một chuyển ngữ xem.

Chư sơn thừa thốt, ở ất chọn gần gũi. Cái gương chẳng làm ngưng nước, sáng tối xâm chiếm nhau, do đây có lời này.

Sơn môn thừa thốt, đóng cửa lại, đều là tự trong nhà mình, đâu cần phải lời lẽ đả bôi. Ngâm gọi người, không tin, nghe lấy văn sau.

Chỉ pháp tòa, chứa cỏ góp đá, nói có bàn không, lấy xưa còn xa, xỉ, cùng lúc nhón lấy, vì sao? Vì có một con đường.

Sư thăng đường, chúc Thánh xong lên tòa ngồi, nói:

- Đa số kẻ thiện xa bắn ra sẽ trúng vận đích. Nếu không trúng đích, thì uống phí mũi tên, không hề có kẻ thiện xạ chẳng? Thử bắn một mũi tên xem.

Vị Tăng hỏi: Không từ trời xuống, không từ dưới đất lên, núi Tu-di từ đâu có?

Sư đáp: Nói đột xuất khó biện bác.

Vị Tăng nói: Chỉ lấy tin tức chân thật này để chúc Ngô hoàng muôn ức xuân.

Sư đáp: Tổ tránh được gió, hang tránh được mưa.

Tăng hỏi: Chốn Song Thọ cao quý, nơi bậc Đại sĩ thù hóa, Ứng am Vân tôn, nay dấu vết của bậc cao đạo Hư Đường còn ngay thẳng hay chẳng?

Sư đáp: Tội lừa dối người lại thêm tội.

Sư đáp: Ngăn sao được chuyện đúng sai? Đã vào tai người dù có lấy nước ngàn sông cũng rửa không sạch.

Sư nói: Mặt đỏ chẳng bằng lời ngay.

Vị Tăng hỏi: Như Phán phủ trực viện thị lang mời Hòa thượng đến ở ngọn danh sơn này có phương tiện gì?

Sư đáp: Kiểm vào tay người cầm.

Vị Tăng hỏi: Có thể lộ cho để tử chút tin tức chăng?

Sư đáp: Chốn đồ quyền hót, hoa bay lá tả. Vị Tăng lễ bái.

Sư lại nói: Một sợi tơ không vướng, vượt qua sự nhỏ nhặt, góc cạnh, thoát khỏi vô y còn chưa phải cực tặc. Kẻ nạp Tăng này đến đi chẳng nhờ hình dáng, động tịnh chẳng do tâm, vận thâm vô phương, các cơ chóng hiển. Chợt thấy mây vàng đỉnh núi, cây sắt nhú cành, bên hoa trắng nhỏ, không gió nổi sóng, nơi nơi đều là cảnh giới Phổ môn, đầu đầu đều là đạo tràng của Di-lặc, không ứng muôn duyên, sống động tự được. Cho đến mưa Nghiêu gió Thuấn, cùng vui thái bình, tiêu hát ngự ca, đều ân hưởng sự Thánh hóa, rốt cuộc lấy gì để chứng nghiệm? Phấy phát trần. Nham Sa bước vào tường lân ẩn, phượng trắng nhàn bay đến cây biển.

Lại nêu: Mân vương thỉnh La Sơn khai đường Ngài lên tòa, lấy tay vén y Tăng-già-lê, nhìn khắp đại chúng rồi ngồi xuống.

Vua đến gần trước cầm tay Sơn nói: Hội Linh Sơn nào khác hôm nay.

Sơn đáp: Rõ ràng ông là kẻ thế tục.

Sư nói: La Sơn đương thời ra một chiêu này chẳng ngờ, làm kinh động đại chúng, nhờ gặp đại vương, là người trong Phật pháp, nay bỗng có người hỏi Bảo Lâm mới, chỉ nói với hấn rằng: Đã không có kẻ tri âm thì tự nhiên đầu ngay đuôi lọt.

Đương đêm, tiểu tham, Sư nói: Rõ ràng xưa nay phần nhiều bói mò đoán bậy, đêm nay đã vì các người phá bỏ các quẻ vắn, mời từ từ bước ra bàn bạc.

Hỏi đáp xong, sư lại nói: Khách là vị tướng sư của chủ nhân, chưa đến Bảo Lâm thì thôi, đã đến Bảo lâm, không ra mắt mọi người khiến trong đây có một vài kẻ lơ mờ, là những kẻ quen biết trước đây, đã chỉ ra cái linh gió trong pháp hành đạo kêu loạn xạ, nắng Lương Bảo Công đảo miệng nhiều lời, bèn thấy hòa khí giữa chủ khách, đôi bên không nghi ngại, tuy vậy hãy nói: trong cung Từ Thị hôm nay nói pháp gì? Gậy cao, dao thép tuy bén nhưng không chém kẻ vô tội.

Lại nêu: bậc Đại sĩ Thiện Tuệ núi này nhân gặp Tung đầu-đà người Thiên-trúc nên đã hỏi rằng:

- Ta và ông cùng phát thệ trước Đức Phật Tỳ-bà-thi, nay cung trời

Đâu-suất vẫn còn y bát, ngày nào về lại làm bậc Đại sĩ, nhìn vào hình trong nước thấy lộng cái tròn sáng?

Đại sĩ đáp: Trong lò rèn nhiều sắt ròng, thầy thuốc nhiều người bệnh.

Sư nói: Thật đáng tức cười. Đương thời đợi ông ta vừa nói mời Đại sĩ nhìn hình trong nước thì phải cầm lấy cây chùy gỗ bách đánh vào miệng thì còn cứu được một nửa. Lại nói nào sắt ròng lò rèn, thầy thuốc, người bệnh v.v... ngược lại, kiếm rút ra đã lâu. Sơn Tăng bình thường theo lý không theo tình thân, chẳng vì Đại sĩ mà làm chủ, như không có đêm khuya, xin cẩn thận.

Sư thượng đường nêu: Yến Quốc sư dạy chúng: nơi Cổ sơn môn hạ không được ho, vừa lúc ấy có một vị Tăng ho lên một tiếng.

Sơn nói: Làm gì đó?

Tăng đáp: Bị cảm mạo, Sơn nói: Cảm mạo thì được.

Sư nói: Đúng thì đúng, gò đất là nơi tập bắn cung. Nếu cứ mãi như vậy thì đạo đứt người thừa.

Kiến, hạ tiểu tham: Gậy cao chẳng cần Thiện Tài ngưng niệm, Di-lặc búng tay, thỉnh khắp bốn Thánh sáu phạm vào kho đại quang minh này, làm chủ bạn với nhau, mau chóng nói bệnh thiền giúp người mù được sáng, người điếc được nghe, kẻ bị trói được thoát, trong thời hạn chín mươi ngày đó, riêng chứng pháp này, rồi sau thẳng đường Song Thọ, vào thất tức canh, lên chốn không trăng sao, so sánh sự nặng nhẹ của nó để thưởng cho sự lao nhọc, hội chăng? Gậy cao, lực mạnh, ôi chao!

Lại nêu: khi Hòa thượng Thiên Bình Y còn hành cước, tham Tây Viện, Tây Viện thường nói: Chớ nói hiểu Phật pháp mà tìm một câu nêu thoại cũng chẳng có.

Một hôm, Tây Viện vời đến nói: Tùy y. Bình ngẩng đầu, Viện nói: Sai, Bình đi hai ba bước.

Viện lại nói: Sai, Bình đi hai ba bước.

Viện nói: Chính người đến hai lần sai, Tây Viện này sai, thượng tọa sai.

Bình đáp: Là từng y sai.

Viện đáp: Sai. Bình thôi nói.

Viện bảo: Nên ở lại đây qua hạ, đợi cùng người lên tòa bàn bạc cả hai cùng sai. Bình đương thời đứng dậy đi. Về sau ở viện, Bình nói với chúng rằng: Thời gian đầu khi ta hành cước bị gió thổi đến chỗ trưởng lão Tư Minh, bị ngài liên tục nói ta sai hai lần, lại giữ ta ở lại qua hạ để

bàn bạc, ta không nói lúc nào sai, khởi bước khi đến phương Nam là đã sai từ sớm rồi.

Sư nói: Tánh buông lung thì răn việc trộm cắp, sửa sanh nhan sắc thì răn việc dâm. Hạ song lâm này có người bàn bạc hai lần sai lầm chẳng?

Hôm sau, Sư thượng đường. Kẻ nào cũng đầu đội trời chân đạp đất. Vì sao? Vì đạp bóng hai ngàn năm trước thì nhất động cũng chẳng được. Chẳng có kẻ không đạp bóng chẳng? Gậy cao, đúng thì đúng, chỉ là hôm nay không đến.

Cảm tạ Đầu thủ, cầm phát trần thượng đường. Dùng đàn báii tướng để cầu làm sống dậy sự tinh tú của đất nước. Dùng phát trần để truyền dạy cho người. Muốn thấy kẻ sĩ khô tâm, mây vàng dưới núi, chốn long tượng quay về, chốn bạc xứ Hư Đường, trước dẫn chứng rằng rùa là con ba ba.

Ngày kỵ khai sơn, Sư thượng đường: Chánh pháp, tượng pháp biết được mấy năm. huống lại cầm nhón chẳng ra. Kẻ tài giỏi chịu đựng không thể ra nâng đỡ sự xấu, đoạt lấy sự tốt. Đã chưa có được chỗ bố xứ thì chẳng như vậy mà đi, là đi chẳng đi, gậy cao, lộ.

Sư thượng đường, nêu: Hưng Hóa nhân vị Tăng hỏi: khi bốn phương tám mặt đến thì thế nào?

Hóa đáp: Đánh chính giữa, vị Tăng bèn lễ báii.

Hóa nói: Hôm qua đến phó trai trong xóm, suốt dọc đường mãi bị gió mưa vẫn cũ, vào trong tòa cổ miếu tránh được.

Sư nói: Hưng Hóa bị vị Tăng đó tìm ra được cây búa cùn bèn hạ cờ từ cột cao xuống. Lúc ở nhà Bảo Lâm, nếu thấy hấn lễ bèn thôi, chứ sao lại dạy kẻ đó vác một tấm bảng luống uổng qua một đời.

Sinh nhật Đại sĩ, Sư thượng đường: từ sau khi Tung đầu-đà nói võ lễ đến nay chẳng ra ngoài. Là tay tài giỏi, vô cơ khi nghèo nhớ nợ cũ, lại khen thói xấu ở nhà. Muốn thấy Đại sĩ hay chẳng? Gậy cao, tay không nắm đầu bừa, đường bộ cỡi lưng trâu.

Sư thượng đường nêu: trên đường Đài Sơn có một bà lão hẽ có Tăng hỏi: đường này dẫn đến đâu?

Bà đáp: Cứ đi thẳng, Tăng vừa bước.

Bà nói: Ông thầy giỏi, vị Tăng bèn đi. Triệu Châu nghe vậy, nói:

- Để ta đi hỏi bà ấy. Châu đến cũng hỏi như trước, bà lão cũng đáp như vậy. Châu về viện nói bà lão đã bị ta khám phá rồi.

Sư nói: Bà lão đó bày tận nơi chẳng tấc cỏ mọc nổi. Triệu Châu chẳng làm gì tháo vát giỏi giang mà cứ muốn khám phá bà ấy. Đường

như kẻ vác áo quan của người về nhà mình khóc. Chẳng kẻ nào làm chủ cho Triệu Châu chăng? Gậy cao, khám qua xong, vừa nói liền đánh.

Sư thượng đường. Vị muối trong nước, chất giao thanh trong màu sắc, Tổ sư chỉ nhận thấy tương tự, nào khác kẻ nước Sở cho gà là chim phượng. Chỗ này của ta tha hồ cho người ba đầu sáu tay, tận cùng lai cơ cũng chẳng có chỗ cho người ghé hợp. Vì sao? Quen dùng miệng mắng nhiếc Tăng ngũ hồ.

Sư thượng đường nêu: Vân Môn dạy chúng: đến được chạm mắt không vướng, đạt được danh thân cú thân, tất cả pháp không, núi sông mặt đất là tên, tên cũng không thật có, gọi là tam-muội tánh hải đều đủ, giống như chẳng có gió, sóng vòng quanh, cho đến quên tai còn giác, giác tức là Phật tánh, gọi là người vô sự, càng nên biết có một khiếu hưởng thượng.

Sư nói: Đại sư Vân Môn hôm nay vào trong đầu lâu của các ông ngang ba dọc bốn, thấy các ông không biết không hay nên nói rằng:

- Đất rộng người thưa, ít kẻ gặp gỡ.

Giải hạ, tiểu tham.

Có vị Tăng hỏi: Thời gian dài đã hết, đầu túi vải mở, Giang Nam, Giang Bắc vẫn dòng sông xưa, lá vàng hoa vàng đều là sắc thu. Đệ tử lúc đó thế nào?

Sư nói: Đào đất chôn sâu.

Vị Tăng hỏi: Vậy thì cây cau cây dẻ vác ngang không nhìn ngó đến người, thẳng vào ngàn muôn ngọn núi.

Sư nói: Sương ướt giấy cỏ nặng.

Vị Tăng hỏi: Nếu không thả mỗi câu làm sao biết ao xanh là sâu? Sư bèn hét, vị Tăng lễ bái.

Sư lại hỏi: một chiếc lá rơi trời đất vào thu, nhận đũa ở làm chông. Một hạt bụi làm nên mặt đất mênh mêng, vẫn còn dấu vết, đầu thu cuối hạ, nên thẳng đến chốn muôn dặm không một tắc cỏ. Cỏ tranh khô dẫn lửa, ra cửa liền là cỏ, thấy người giàu sang thường vui vẻ, chớ để tâm mình như lửa đốt. Đúng vậy, đúng vậy, dây leo bốn đường cùng lúc nhỏ sạch, không như vậy không như vậy. Dụng công trong chín tuần chứng nghiệm vào đêm nay. Mười châu ba đảo tha hồ ngao du. Nhận tha hồ vào ra núi Thiên thai, chỉ như Vân Môn nói trả ta tiền cơm chín mươi ngày, lại là nghĩa gì?

Lại nêu: nhân Lâm Tế đến từ biệt, Hoàng Bá hỏi: đi đâu.

Tế đáp: Chẳng phải Hà nam thì Hà bắc. Bá bèn đánh. Tế nắm gậy lại và tát Bá một cái. Bá cười ha hả. Gọi thị giả đem thiền bảng và phát

trần của Tiên sư Bá trưởng đến. Tế cũng kêu thị giả đem lửa đến.

Bá nói: Người cứ mang đi, sau này sẽ ngồi trên đầu lưỡi của mọi người trong thiên hạ.

Sư nói: Sáng tối hợp nhau thì sẽ có hai đại sĩ. Ngặt nỗi về lâu thành lệ, Bảo Lâm có vị Tăng ra từ biệt liền đánh một gậy ngay lưng, vì sao? Thà rằng rêu mọc nơi đây, quyết không dẫn người đi làm giặc.

Sư thượng đường nêu: Vân Môn nhân vị Tăng hỏi: vượt Phật vượt Tổ là lời nói thế nào?

Môn đáp: Bánh nhà Hồ.

Sư nói: Chim sợ cành cong, kẻ nào thấy được Vân Môn nên khéo vì ta mà từ biệt.

Thí chủ bố thí ruộng làm giỗ kỵ Đạt-ma, Sư thượng đường, Đại sư Đạt-ma e các ông đút cơm dâng mũi nên đành phải từ Tây Thiên đến. Ngài thấy đã hiểu được chút phần lại trở về Tây Thiên. Nay có đạo nhân Lưu Thiện Phú, giữa đường thấy bất bình, xả bỏ đất tốt mẫu thí cho thường trụ, mỗi năm đều thiết cúng ngày này. Muốn xỏ được mũi hấn, nay đúng vào lần cúng thứ nhất. Thử hỏi: ông già đó còn đến hay chẳng? Gậy cao, mặt vàng tuy quý rơi vào mắt thành bệnh.

Niêm hương ngày kỵ đầu của Đạt-ma. Phá chấp nhất của sáu tông, đạo trùm năm xứ thiên trúc, cắt đứt mối nghi của Nhị tổ, làm vẻ vang Hoa Hạ, cho đến há răng, xuống thuốc độc đều do lẽ này. Ngậm lời chiếc bóng vượt lưu sa, rức rở thay ánh trăng, trước núi đẹp nhũ vè. Đốt hương, dâng trà, kính mến di âm. Một niệm muôn năm. Phong vị chân chính thì không mất.

Sư thượng đường nêu: Hoàng Bá dạy chúng: bọn các ông là bọn nát rượu hư hỏng, hành cước như vậy đến đây mới có được như hôm nay? Lại có ai biết rằng trong nước Đại Đường không có Thiên sư chẳng? Đương thời có vị Tăng bước ra hỏi: như các phương tín đồ lãnh chúng, nghĩa là gì?

Bá đáp: Chẳng thể nói là không thiên, mà chỉ là không có thầy.

Sư nói: Những kẻ nói năng này phần nhiều là sai lầm. Chân thật mà nói, sương mù ướt lông beo, chưa từng hạ thực. Gia cầm nuôi cho lớn mạnh rồi cuộc để làm người sợ. Chỉ biết tâm nuôi dưỡng kẻ sĩ đó mà không biết trong tro lạnh rấn lửa đốt mặt. Thấu suốt thân kiến của Hoàng Bá thì chẳng cần phải kỵ đến chốn bọn nát rượu hư hỏng mà gặp gỡ.

Tiết Đông chí, tiểu tham.

Vị Tăng hỏi: Văn-thù là thầy của bảy Đức Phật, sao chẳng thể lìa

cho người nữ xuất đình?

Sư nói: Quý nhà được trọng.

Vị Tăng hỏi: Võng Minh là Thanh văn ở phương dưới, do đây làm xuất đình được.

Sư đáp: Nửa bức toàn phong.

Vị Tăng hỏi: Không rơi vào nhân quả do đâu đọa vào loài chồn hoang?

Sư đáp: Đào hồ không đợi trăng, hồ thành trăng tự đến.

Vị Tăng hỏi: Không làm nhân quả do đâu thoát kiếp chồn hoang?

Sư đáp: Gấm bao đá lạ.

Vị Tăng hỏi: Khi lão quán gặp Tăng làm bún thì thế nào?

Sư nói: Có tiền khiến quý phải đi.

Vị Tăng hỏi: Khi Lỗ tổ gặp Tăng, quay mặt vào vách thì thế nào?

Sư đáp: Tắc cỏ chẳng mọc. Tăng nói: Đệ tử hôm nay ra nhỏ gặp lớn, bèn lễ bái.

Sư đáp: Sau ót thiếu một chùy.

Lại nói: Mặt áo lòi khuỷu tay, cửa nát nhà tan, muốn biết bì cực cực thái lai, tự nhiên có thời tiết riêng. Nạp Tăng canh nào cũng mộng thấy mỗi ngày đều trôi qua được là người tài giỏi. Nào ai quản được việc người lười giặt? Không mở bày ngọa đơn, dù cho điều khiển được mười hai thời, gây đến bên mép sanh mọc meo. Bảo Lâm như vậy báo cáo, chỉ đánh trái cầu tịnh khiết, chớ có trộn bùn với nước làm cho vật biến đổi chẳng? Đến gần phía trước, ta muốn biết người cầm gậy, khá lâu vẽ thành ngọn núi cao chín nhận, mảnh đất không bằng tám chiếu.

Lại nêu: Minh Chiêu dạy chúng, chúng vừa nhóm họp, Chiêu rằng:

- Chỗ này đầu gió hơi lạnh, nên về chỗ ấm áp mà thương lượng. Bèn xuống tòa. Chúng theo đến phương trượng, Chiêu bèn đánh, nói rằng:

- Vừa đến chỗ ấm liền thấy ngủ gật.

Sư nói: Trong bóng tối la hét, trong hơi thở muôn người ắt có Minh Chiêu. Chỉ chưa thấy có tên lực kiệt sức vút bỏ áo giáp. Chẳng có kẻ đồng sống chết với nhau chẳng? Hết một tiếng.

Hôm sau, Sư thượng đường, cảnh vắng lặng, thanh bạch truyền đời, mới ứng muôn duyên, người đá tát tai, hiểu được trời đất hanh thông, tốt đẹp đều có lợi lạc, nếu không, đỉnh Hành Sơn có bia Thần Vũ.

Tiết Thiên Cơ, Sư thượng đường: Gió mài đá qua nhiều kiếp, vừa cứng chắc lại nhuần tuyết. Cười nhạo ngọn thông cô chuyển vẫn thanh. Bốn biển đầy, khói yên sóng tịnh. Ngồi Nam đầu mãi nhìn lão nhận tinh.

Mùng 08 tháng chạp, Sư thượng đường. Vào không sâu trong núi, kiến địa không thoát, khiến phải đặt thùng nước đầy trên đầu. Vọng tưởng không tan, Bảo Lâm có kiến xứ nhưng không nói ra. Vì sao? Tháng chạp gió tuyết lạnh lẽo thổi, gấp rút tránh thân đã muộn rồi.

Sư thượng đường, vị Tăng hỏi: tuyết phủ ngàn đỉnh núi, do đâu ngọn núi cô không trắng xóa?

Sư đáp: Mất đi ít nhiều gió của Long vương.

Vị Tăng hỏi: Lớn nhỏ lớn, hôm nay Hư Đường mất lợi.

Sư đáp: Cánh tay chẳng thể ngoặt ra ngoài.

Vị Tăng hỏi: Phổ Hóa lay chuông lưỡi gỗ, nương hư không mà đi. Chưa hỏi xem đi về đâu?

Sư đáp: Ba lần chín là hai mươi bảy.

Vị Tăng hỏi: Rốt cuộc đi về đâu?

Sư đáp: Cắn que chùi phân của người chẳng phải là chó hay.

Vị Tăng đáp: Đệ tử hôm nay ra nhỏ gặp lớn. Bèn lễ bái.

Sư nói: Con quý nghèo.

Lại nêu: Bách Trượng nhân vị Tăng hỏi: thế nào là việc đặc biệt?

Trượng đáp: Ngồi một mình trên đỉnh Đại Hùng, vị Tăng lễ bái. Trượng bèn đánh.

Sư nói: Bách Trượng vốn có đại cơ đại dụng. Nếu chẳng phải tay kiếm cùng nhau đáp trả thì dường như đã lạc thời.

Đêm ba mươi tiết tiểu tham.

Vị Tăng hỏi: Tuổi cũ đuổi không đi, năm mới đón chẳng đến. Mới cũ vốn vô tình, đến đi ai định được?

Sư đáp: Đá trước cửa dấm gánh vác.

Vị Tăng hỏi: Nếu năm cũ đã đi, năm mới sắp đến, nạp Tăng còn bị nóng lạnh làm biến đổi chăng?

Sư đáp: Còn.

Vị Tăng hỏi: Cái nào không biến đổi?

Sư đáp: Con sư tử tuyết dưới thêm.

Vị Tăng đáp: Vẫn nhảy chẳng ra.

Sư nói: Trời xanh, trời xanh.

Lại nói: Nơi nóng lạnh không đến có cây cột lộ thiên chứng minh.

Năm tháng không thay đổi. Mất đạo nhân sống động. Cho nên một năm có ba trăm sáu mươi ngày. Từ đầu năm tính đến cuối năm, không hề có ngày nào chẳng làm mà ăn. Hôm nay chính là đêm ba mươi tháng chạp, xem ra tro lạnh bốc lửa, cây khô lại tươi tốt. Lại suy xét kỹ càng, xưa nay đầu trước thì có nhiều tuyết. Bảo Lâm báo cáo như vậy. Tự biết rằng đây tớ nghèo nấu ăn, đũa ở đói cái vĩa. Không được làm kẻ ồn ào, dựa vào chuyện của người. Vì sao? từng trải nỗi khổ sương tuyết, hoa dương rụng cũng sợ.

Lại nêu: Đêm cuối năm Bắc Thiên dạy chúng, năm cùng tháng tận, không thể cùng mọi người phân tuổi. Nấu một con trâu trắng ngoài đồng, thổi rượu gạo uống, nấu canh rau dại, đốt lửa bằng củ vụn, hát nhạc ruộng thôn, khởi thấy dựa tượng dựa cửa nhà người, bèn xuống tòa. Khi đó có vị Tăng bước ra hỏi: Hòa thượng làm thịt trâu sao không thâu lại gân sừng?

Bắc thiên ném mũ xuống, vị Tăng cầm lên nói: Trời lạnh trả nón lại cho Hòa thượng.

Sư nói: Thối tiêu khúc nhạc thiền cứu thành, phụng hoàng lai nghi.

Sư thượng đường: mỗi ngày vọng tưởng trên bồ-đoàn không có chỗ cho người chen tay vào, đến nỗi rong ruổi khắp chốn như vịt nuốt ốc. Sơn Tăng hôm nay không động hơi dạy các người có chỗ để vào, hồi lâu vỗ tay nói: Một nửa vào được, một nửa không vào được.

Sư thượng đường nêu: Bàn Cư sĩ từ tạ Dược Sơn, Sơn cho mười vị thiền khách đưa đến trước cửa.

Bàn chỉ mây trên hư không nói: Mây đẹp từng phiến không rơi vào chốn khác, đương thời có thiền khác tên.

Toàn nói: Rơi xuống đâu? Bàn bèn tát cho một cái.

Toàn nói: Cư sĩ chớ nên qua loa. Bàn hỏi: Thế nào gọi là thiền khách? Lão Diêm vương chưa bỏ qua cho người.

Toàn đáp: Cư sĩ nghĩa là gì? Bàn lại tát.

Sư nói: Tuy hai tát tai nhưng trong đó có đánh có xoa, có bắt có thả.

Tiểu sư thiết cúng, Sư thượng đường nêu: Chương Kính nhân tiểu sư đi du phương về, Kính hỏi: người rời đây đi đã bao lâu?

Vị Tăng đáp: Đã tám năm. Kính hỏi: đã làm được việc gì? Tăng vẽ một vòng tròn trên đất. Kính hỏi: ngoài ra chẳng còn gì sao? Vị Tăng tiến đến gần gạch bỏ hình tròn, rồi làm lễ lui xuống.

Sư nói: Thầy nghiêm có đệ tử giỏi, Nhị Lâm nuôi con chẳng bằng

cha nhưng chỉ cần dạy nó cúng dường đại chúng, chẳng cần phải trình kiến giải. Vì sao? E lẽ bạch sinh oán.

Sư thượng đường.

Vị Tăng hỏi: Linh Vân thấy hoa đào mở mà được ngộ, đệ tử mỗi ngày cũng thấy một hai cành, do đâu không ngộ?

Sư đáp: Ngậm máu phun người trước dơ miệng mình.

Vị Tăng hỏi: Vì sao Huyền Sa không chịu hấn?

Sư đáp: Hấn là kẻ trong nhà.

Vị Tăng nói: Đệ tử đến chỗ đó như Hồ Tôn cắn gang.

Sư đáp: Người chớ chỉ lo đầu mặt.

Vị Tăng đáp: Cần vẫn Hòa thượng gửi gắm.

Sư lại nêu: Vân Môn hỏi Thủ tọa: núi sông, đất đai khác hay đồng với ta?

Tọa đáp: Đồng. Môn hỏi: các loài trùng kiến khác hay đồng với ta?

Tọa đáp: Đồng.

Môn nói: Tốt lắm. Vậy sao phải tranh đấu lẫn nhau?

Sư nói: Vân Môn dễ thấy, Thủ tọa khó thấy. Vì sao? Ấy là vì nó không nằm ở chỗ không biến đổi nên nói là đồng.

Hòa thượng Trí Giả đến, Sư thượng đường, tấm gôi trong tịnh bình, tu thân dưới cổ đào. Kia đây, tác dài thước ngắn, nào ngại kẻ hèn nầy là kẻ rất gần gũi, gặp nhau thì vô sự, không đến lại nhớ nhưng. Đỗ Quyên kêu dứt trắng như vẽ, nào tựa bình thường.

Kiết hạ, tiểu tham: Việc này như giữa mây sáng tỏ, chẳng có một đầu mối nào hứa hẹn cả. Bị chướng ngại là do mắt trí của các ông không cao, đọa vào cõi này nên làm nhọc ta. Đại sĩ Trúc Can đúng hạn kỳ tùy bệnh cho thuốc, đối với hàng trung cơ, hạ cơ. Nếu là bậc thượng lưu, đâu chịu nhận cơm nước của hạ như ông. Hưởng hạ này vừa vặn một trăm hai mươi ngày, các ông chen tay vào chỗ nào? Nếu không có chỗ chen tay thì cô phụ Đại sĩ Trúc Can, nếu có chỗ chen tay, chớ đợi hết kỳ hạn mới mới nói thử. Vì sao? Vì lão Tăng nóng lòng muốn đặt để dưới cửa sổ sáng.

Lại nêu: Thủ Sơn dạy chúng: Ôi chao cô gái khéo léo thay! Ném thoi không biết dệt, người xem nó đá gà: trâu nước cũng không biết. Ôi chao! Anh chồng vụng về, khéo giỏi không ai biết, đập vỡ cửa phụng lâm, mang ủng đứng trên nước.

Sư nói: Thủ Sơn tự cho rằng được chánh truyền của Lâm Tế nên chẳng chịu làm loài dã can kêu, đến nỗi khiến cho con cháu trong thiên

hạ kéo bùn mang nước.

Hôm sau, Sư thượng đường nêu: Sư tổ Ứng Am xưa thôi việc ở Dương Sơn, gửi hạ tại Tịnh Minh, dạy chúng rằng:

- Ba mươi ba châu, bảy mươi vị Tăng, má lừa cầm ngựa bị người ghét. Các phương nếu đủ tay lồng lưới, hôm nay chẳng có nguyên nhân nào đến Tịnh Minh.

Sư nói: Muốn thấy rồng voi đương thời, đưa cháu vụng về non kém chẳng dám cắt xén bóc lột các nơi, chỉ có nhiều hơn được mấy châu, ở nơi tối mà báo đèn cho nó. Vì sao? Gậy cao, khuyên anh không nên trồng gai góc, con cháu đời sau bị vướng áo.

Sư thượng đường nêu: Hoàng đế Túc Tông hỏi Trung quốc sư: Trăm năm sau cần vật gì?

Quốc sư đáp: Hãy làm một cái tháp không phải xây bằng gạch cho lão Tăng.

Vua nói: Xin cho hình dáng của tháp. Quốc sư hồi lâu, hỏi: hội chăng?

Vua đáp: Không hội.

Quốc sư nói: Thần có đệ tử phó pháp là Đàm Nguyên hiểu rõ việc này. Quốc sư tịch, vua mời Đàm Nguyên đến hỏi.

Nguyên đáp: Sông Tương ở phương Nam, đầm ở phương Bắc, ở giữa có vàng ròng đầy cả một nước, họp người cùng thuyền dưới cây không bóng, không có bậc tri thức trên điện Lưu ly.

Sư nói: Đương thời nếu vua Túc Tông ngay chỗ im lặng hồi lâu của Quốc sư mà hét một tiếng thì tránh khỏi đến Đàm Nguyên mà rơi hầm lọt hố. Muốn thấy tháp không xây bằng gạch chăng? Gậy cao, khuyên anh uống cạn ly rượu này, không có người xưa nơi hướng Tây Dương Quan.

Sư thượng đường, vị Tăng hỏi: Tham học cần thật tham, thật tham nghĩa là gì?

Sư đáp: Rõ ràng, lạng lẽ.

Vị Tăng hỏi: Thời gian dài đã qua hơn nửa, dường như nước lạnh ngâm bí đao. Hòa thượng có phương tiện gì?

Sư đáp: Tinh tinh linh linh.

Vị Tăng hỏi: Triệu Châu dạy chúng: “rửa chén bát đi”, vị Tăng đó liền ngộ, đó là ý gì?

Sư đáp: Đốt giấy vàng mã để dẫn quỷ.

Vị Tăng hỏi: Chúng tôi ăn cháo rồi, rửa chén luôn rồi, vì sao không ngộ?

Sư đáp: Dưa ngọt cuống cũng ngọt, vị Tăng lễ bái.

Sư nói: Quả nhiên.

Lại nêu: một hôm Diêm Quan gọi thị giả đem quạt tê giác đến.

Thị giả đáp: Đã rách rồi.

Quan nói: Quạt đã rách vậy trả tê giác cho ta. Thị giả không đáp.

Sư nói: Diêm Quan e thị giả không ở đó, mà quạt Nhị Lâm thán nóng cần dùng, không cần phải nhọc đến thị giả. Nếu là tê giác sẽ nộp cho Quốc sư.

Sư thượng đường: Nhị Lâm ban đầu không có nhà ở gần người. Cũng không đặt nhà ở chốn nào cả. Chỉ cần mọi người như sắt trong đất hóa thành đất thì sau có thể phát huy vượt hơn. Như người chở phân vào, ta rốt cùng phải làm sao?

Sư thượng đường.

Vị Tăng hỏi: Pháp thân bệnh, sắc thân không yên, sắc thân bệnh, pháp thân không yên, làm sao tránh khỏi?

Sư đáp: Bám trên miệng.

Vị Tăng hỏi: Sắc thân bệnh thì có, còn pháp thân vì sao sinh bệnh?

Sư đáp: Bệnh pháp thân là khổ nhất.

Vị Tăng hỏi: Rất giống như ông già Duy-ma bệnh thay chúng sanh?

Sư đáp: Người biết ông ta chưa tường tận.

Vị Tăng hỏi: Chẳng phải tay Phật che không được mà bởi lòng người dưỡng như đọi nhàn.

Sư đáp: Bỏ sóng cầu nước.

Vị Tăng hỏi: Rốt cuộc thế nào?

Sư đáp: Đợi mũi người hết hơi mới nói cho nghe. Vị Tăng bèn hết.

Sư nói: Kẻ sợ chết.

Lại nói: Con bò đực mấy ngày nay không thích cỏ nước, ấy là do người chăn không kết quả. Nếu nói một hồi mà ăn cỏ, liền kéo mũi đem đến đó còn chưa phải là cách chăn bò. Vậy phải chăn làm sao?

Gõ vào giường thiền nói: Rất sát sát, con súc sanh này.

Xây kho Phụng lâm, Sư thượng đường. Phụng chẳng phải trúc đặc ruột thì không ăn, chẳng phải suối nước ngọt thì không uống. Do đâu lại ở thôn cầu ván? Gậy cao, chốn có rừng là nơi chân thật nghỉ ngơi, gió nhạt chỉ kêu giữa đêm yên tĩnh.

Sư thượng đường nêu: Vân Môn nhân vị Tăng hỏi: Phật pháp như trăng đọng nước phải chăng?

Môn đáp: Sóng lặng không nhìn thấu đường.

Sư nói: Vân Phong nói thiển Vân Môn như đan trong bình đã luyện chín lần. Nếu quả là đúng thì e chưa đúng.

Các nơi sớm tối chúc nguyện, muốn ông làm chủ cơm canh. Con chó ghẻ ở chỗ ta đây không muốn sanh lên cõi trời. Nếu người tìm được một con đường nơi không kẻ qua lại, gặp cơ thanh thản tự do tự tại thì cùng một hạng với ta.

Giải hạ, tiểu tham.

Có vị Tăng hỏi: Đầu thu cuối hạ, phong độ nạp Tăng như vua, lia khỏi song lâm, giữa đường thọ dụng thế nào?

Sư đáp: Đạp trúng nát như bùn.

Vị Tăng hỏi: Chỉ điều này là thọ dụng giữa đường chăng?

Sư đáp: Nam thần bắc đẩu.

Vị Tăng nói: Lãnh ý chỉ từ cây phát trần của sư. Vị Tăng lễ bái.

Sư lại nói: Đi suốt một hạ trên đất già-lam mà không hề dám bước nặng. Đạp trúng một miếng gạch thường trụ, thời gian đến châu đã hết, lấy gì để thưởng công? Nếu đếm từ đầu Thủ tọa gốc cho đến thị giả Thánh Tăng đều xin thưởng công thì chỉ e mọi người nói rằng:

- Sơn Tăng không phân biệt Tăng tục, nếu lại so sánh nặng nhẹ sẽ càng thấy tuệ tâm của sơn Tăng không trùm khắp, làm sao được tương đương, nên nói rằng:

- Dưới sự trọng thưởng sẽ có dũng sĩ, vì trọng thưởng cho nên không từ, kẻ nào là dũng sĩ siêu việt? Cầm gậy chỉ nói là ông.

Lại nêu: Lâm Tế giữa hạ lên núi thăm Hoàng Bá, thấy Bá xem kinh.

Tế nói: Tôi vốn là vị Tăng già, xưa nay ngâm đậu đen, ở vài ngày lại rời đi.

Bá đáp: Ông phá hạ đến đây, vì sao không ở hết hạ?

Tế đáp: Tạm đến lễ bái, Bá bèn đánh, lệnh cho Tế phải đi. Tế đi được vài dặm, nghi việc đó lại về ở trọn hạ.

Sư nói: Hoàng Bá đương thời nếu đại cơ đại dụng giết chết hết tâm trộm của Lâm Tế thì con cháu ngày nay cái đuôi không đến nổi khô vàng, đào lâm chẳng ở lại đến trọn hạ? Hét một tiếng.

Sư thượng đường, vị Tăng hỏi: thế giới rộng lớn như vậy vì sao nghe tiếng chuông lại đáp y bảy điều?

Sư nói: Nước cạn không cá, luống nhọc buông câu.

Vị Tăng hỏi: Thời gian dài đã qua, việc trung gian nghĩa là gì?

Sư đáp: Mãi không bắt không lại.

Vị Tăng hỏi: Niệm tán trên lầu chuông, trồng rau dưới chân giường, sáng việc gì?

Sư đáp: Lột da thấy xương.

Vị Tăng nói: Thủ tọa Thắng nói rằng cọp dữ ngồi giữa đường.

Sư nói: Xin người cái bao ghé.

Lại nêu: gà kêu giờ sữu sấu khởi lên, trả chiếc quần lủng, áo đơn lệch cũng chẳng có. Hình tướng ca-sa, ôi thôi! Có quần mà không có dây lưng, khố không có ông. Trên đầu năm ba đầu than đen, chỉ mong tu hành lợi cho người, ai biết thành bại không than thở.

Sư nói: Triệu Châu mới về trên mặt lại thêm lúm đồng tiền. Lại đi trong chốn màn che năm màu, chỉ là ít được người nhìn thấy.

Ngày kỵ Tiên sư Vận Am niêm hương: Lão Hòa thượng qua đời đã hai mươi lăm năm, có ai chống giữ cửa nhà. Tuy đi cùng ngày với Tông Nguyên mà chẳng hội ba chuyển ngữ của Tông Nguyên. Cha con đường ai nấy đi chẳng thấy mặt nhau, đến nỗi hôm nay thành lỗ măng, sương lạnh, gió cao, ý thu sâu, đã lâu vô tâm tiến lên thử.

Tết Trung thu, Sư thượng đường.

Vị Tăng hỏi: Linh Sơn nói trắng, Tào Khê chỉ trắng, ý chỉ thế nào?

Sư đáp: Khinh rẻ Hồ, Hán.

Vị Tăng hỏi: Tạ Tam Lang có lỗi gì?

Sư đáp: Lỗi vu báng người.

Vị Tăng hỏi: Như vậy thì trên trời trắng sáng, trần gian trắng khuyết.

Sư đáp: Quạ già ăn hào.

Vị Tăng vẽ vòng tròn nói: Cái này làm sao hiểu rõ?

Sư đáp: Rõ thì sẽ mù.

Vị Tăng nói: Cảm ơn sư chỉ dạy.

Sư đáp: Thằng đa ranh.

Lại nói: Ngôi đình đẹp đầy thuyền vẫn không đủ. Nam Tuyên lệ chân đạp không trúng, trừ đáy mắt rồi rít ra, đều thấy trăng quên ngón tay. Gậy cao, trăng sáng dần.

Sư thượng đường, vị Tăng hỏi: Ngưỡng Sơn nói với Hương Nghiêm rằng: Sư huynh hội được Như lai thiền, nhưng chưa mộng thấy Tổ sư thiền, ý này thế nào?

Sư đáp: Rắn vào ống tre.

Vị Tăng hỏi: Ngưỡng Sơn vô cớ bị oan ức.

Sư đáp: Thoát không được với ông.

Vị Tăng hỏi: Như Lai thiên nghĩa là gì?

Sư đáp: Tường sắt, tường sắt.

Vị Tăng hỏi: Tổ sư thiên nghĩa là gì?

Sư đáp: Cõi sở mây lạnh, núi Việt gió ấm.

Vị Tăng hỏi: Thế nào là thiên của Hòa thượng.

Sư đáp: Ông là kẻ điên cuồng.

Vị Tăng nói: Đệ tử từ nay không hỏi nữa.

Sư đáp: Càng nên khám qua.

Lại nêu: thượng tọa Thái Nguyên Phu: ban đầu tham Tuyết Phong phải vượt qua cửa mới gặp Tuyết Phong, bèn tham chủ sự.

Hôm sau lại đến lễ bái nói: Hôm qua xúc phạm Hòa thượng.

Phong đáp: Biết việc này, bèn thôi.

Sư nói: Mọi người đều nói Tuyết Phong có cỗ hãm cọp, không có kiếm chém rắn mà chẳng biết rằng duyên nuôi con phải có sự khoan thứ.

Tiết Trùng cứu, Sư thượng đường.

Vị Tăng hỏi: Lý không biến đổi theo sự, sự không dời theo lý, ngày mừng chín tháng chín vì sao đánh trống thăng đường.

Sư đáp: Sự lý không trói buộc được nó.

Vị Tăng hỏi: Nó là kẻ nào?

Sư đáp: Đầu nhẹ đuôi nặng, chân lê trên cát.

Vị Tăng hỏi: Đã chỉ dạy sai cho người.

Sư đáp: Sơn Tăng già yếu.

Vị Tăng hỏi: Phần Dương nói “ngày trùng dương mồng chín hoa cúc mới”, ý này là gì?

Sư đáp: Ta không cách con trâu, nên tự nhiên không nhiễm trần.

Vị Tăng nói: Phần Dương hôm nay có lễ. Sư hỏi: thấy Phần Dương ở đâu? Tăng bèn hét.

Sư nói: Tên không bắn sao.

Lại nói: Hái cúc dưới hàng rào phía Đông, bỗng thấy núi Nam, Đào Tĩnh Tiết tuy kẻ tục nhưng lại có một số nạp Tăng nói thoại, tuy hấn là người đời Tấn nhưng chưa thể hoàn toàn tin được.

Mở lò Tạ Thủ Tọa, Sư thượng đường.

Vị Tăng hỏi: Triệu Châu nói: ta gọi là lửa, các ông không được gọi là lửa, ý này là gì?

Sư đáp: Nhiều câu tháp sách.

Vị Tăng nói: Hôm nay được thấy Triệu Châu, sư hỏi: người hỏi việc ông ta chống hồ lô ở vách phía đông chăng?

Vị Tăng đáp: Cũng là việc cơm nước thường ngày trong nhà.

Sư nói: Thăng nhỏ hồ hương.

Lại nói: Gió sương cho biết lá vàng chất đọng như mây, như cảnh nhà ta lạnh lẽo.

Có người nói: Ông già bình thường hay phấn đấu với nghèo không phấn đấu với giàu. Sơn Tăng cho rằng không đúng. Vì sao? Chỉ cần có kẻ ngốc thì tự nhiên khí ấm hợp nhau.

Lần kỳ thứ hai của Đạt-ma, niêm hương: Thông lĩnh không thể thấy mây Tống, toàn thân đầu ở núi Hùng Nhĩ. Đá lửa, ánh điện ngoài ý định, trên song đào đường lại gặp nhau. Rốt cuộc đầu từng thiếu hai chiếc răng. Tuyết Phong, Lâm Tế truyền tâm, tro đốt tre yếm quý. Con cháu đời sau, ai đến làm canh thô cơm lạt cho người phải hết lòng, gió thơm bốn biển khởi từ đây.

Sư thượng đường.

Vị Tăng hỏi: Bố Đại nhiều năm bơ vợ, Bàn Sơn thịt chó đầy bàn, trong tay Quan Âm có giỏ cá, chùy gậy của Đại sĩ môn, sợi dây này khi đến trước mặt Hư Đường thì thế nào?

Sư đáp: Tô rơ tô rô.

Vị Tăng nói: Nếu phàm phu làm hiền Thánh hay hiền Thánh làm phàm phu thì đều có Hòa thượng trong số đó.

Sư đáp: Chó cắn người.

Vị Tăng hỏi: Bố Đại đến nơi đông đúc mở hết các món ra rồi cầm lên nói: Hãy khán xem. Đó là ý gì?

Sư đáp: Không khám nghiệm mà tự thất bại.

Vị Tăng hỏi: Thử hỏi cùng môn chùy bách bả giống nhau bao nhiêu?

Sư đáp: Nghèo đói cùng nung nấu.

Vị Tăng hỏi: Giỏ cá trong tay thì không hỏi, chuyện thịt heo trên bàn nghĩa là gì?

Sư đáp: Quý thoát khỏi vỏ trứng trước cửa địa ngục.

Vị Tăng hỏi: Không đưa ra câu hỏi này thì luống qua một đời. Sư bèn hét.

Lại nêu: La Sơn mới tham, Nham Đầu hỏi: khi khởi diệt không ngừng thì thế nào?

Đầu đáp: Ôi! Là ai khởi diệt? Sơn bỗng nhiên đại ngộ.

Sư nói: Nham Đầu tuy thấy lỗ tra nê nhưng làm liên lụy La Sơn

ngồi trong chỗ khởi diệt không ngừng.

Sư thượng đường, vị Tăng hỏi: Nếu bàn về chiến đấu thì mọi người đều ra sức tại chỗ chuyển, đó nghĩa là gì?

Sư đáp: Đó lại là pháp chết.

Vị Tăng hỏi: Pháp sống là gì?

Sư đáp: Trương buồm ngược gió.

Vị Tăng hỏi: Hôm nay Nhị Lâm tự vào cửa bại.

Sư đáp: Tuổi già thành tinh.

Vị Tăng hỏi: Người có sức mạnh vì sao giở chân không nổi?

Sư đáp: Sư tử cắn người, con chó chạy theo cục đất.

Sư nói: Ôm tang vật kêu oan.

Vị Tăng hỏi: Nạp Tăng mất sáng, vì sao dưới gót chân hồng, dây tơ không đứt?

Sư đáp: Tham nhiều nhai không kỹ.

Vị Tăng nói: Ngày xưa Tông Nguyên, sáng nay Hòa thượng.

Sư đáp: Nhớ kỹ lấy.

Lại nói: Việc này vô cùng dễ, do tẩu tác lại cho là khó. Chỗ nào là tẩu tác? Mắt thấy tai nghe là tẩu tác, mũi ngửi lưỡi nếm là tẩu tác, đi chạy cầm bắt là tẩu tác, giác quan tiếp xúc theo duyên là tẩu tác, cho đến khởi tâm động niệm, tham thiền hỏi đạo, xuyên tạc xưa nay, phải quấy nhân ngã đều là tẩu tác, chỉ có một chỗ không tẩu tác khó có thể nói cho người nghe, nếu nói thì cùng một lúc đã là tẩu tác.

Tiết Đông chí, tiểu tham.

Vị Tăng hỏi: Đậ đen khi chưa nẩy mầm thì thế nào?

Sư đáp: Vảy đen lồi lõm.

Vị Tăng hỏi: Nẩy mầm rồi thì thế nào?

Sư đáp: Vảy đen lồi lõm.

Vị Tăng nói: Như vậy hiểu được gì?

Sư đáp: Biết lấy vảy đen lồi lõm, ở chỗ không hiểu.

Vị Tăng nói: Đệ tử đêm nay được người tại gia xem trọng, bèn lễ bái. Lại có vị Tăng bước ra hỏi: Thế nào là việc mùa đông đến? Người xưa nói: chốn Kinh đô xuất hiện đại hoàng nghĩa là gì?

Sư đáp: Chỗ ngắn (kém) mà tìm dài (giỏi).

Vị Tăng hỏi: Bỗng có kẻ hỏi Hòa thượng chuyện mùa đông đến dẫn.

Sư đáp: Sau khi tuyết rơi mặt thêm áo thì chắc chắn là lạnh.

Vị Tăng nói: Bạc cổ đức xưa nay vẫn còn.

Sư đáp: Ông là An Lộc Sơn.

Lại nói: Tro lau chưa động, luật quản biết trước. Tối tắm đi, sáng suốt đến, không hề đổi đời. Cho nên nạp Tăng đúng sự đúng lý, xuống chạy thuận dòng, nào biết rằng không có đất âm dương, gai góc lên đến trời có khế ước một bên, cỏ tạt lê đầy đất, đến nỗi khiến cho những kẻ sinh ra ở mùa xuân, lớn lên vào mùa hạ chết rồi khó ở gần. Nhị Lâm bỏ qua một chiêu, rắc rối là vì lúc này.

Lại nêu: Quy Sơn hỏi Ngưỡng Sơn: việc giữa đông lạnh rét hằng năm và việc bóng mặt trời đổi đời thì thế nào? Ngưỡng Sơn bước đến gần, đứng khoanh tay.

Quy Sơn nói: Thật lòng biết ông đáp câu này không được. Hương Nghiêm đến, kể lại chuyện trên.

Nghiêm nói: Tôi trả lời được câu này, Quy lại nêu, Nghiêm lại bước đến gần đứng khoanh tay.

Quy nói: Lại gặp kẻ im lặng không hội.

Sư nói: Nếu Quy Sơn không có câu sau thì đã tự bao gộp cả mình trong đó. Chỗ dụng của ông ấy sao thái quá, đến nỗi then chốt đều bị lộ.

Sư thượng đường, cầm phát trần.

Vị Tăng hỏi: Trí bằng thầy thì kém thầy nửa đức, trí hơn thầy mới đáng được truyền trao, trí nào hơn thầy?

Sư đáp: Chợt đến chợt đi, quét sạch xưa nay.

Vị Tăng nói: Đệ tử có phần chiêm ngưỡng.

Sư đáp: Ngậm miệng chó lại.

Vị Tăng đáp: Nếu vậy thì Thủ tọa Tạng chủ thành giả có.

Sư đáp: Nếu không khổ lòng thì ông không hiểu.

Vị Tăng nói: Hơi rõ đôi chút, bèn lễ bái.

Sư nói: Nhô đầu sớm là người giỏi.

Lại nói: Núi sâu đầm lớn là chỗ ở của rồng voi, sấm sét biến hóa trong một lúc mà cỏ cây tự nhiên tươi sáng, dưới đào lâm chẳng có điềm lạnh này chăng? Gậy cao, nghi giết xà-lê.

Sư thượng đường.

Vị Tăng hỏi: Trời sắp có tuyết rơi nhưng chưa rơi, mai sắp nở hoa nhưng chưa nở, thật hay ý Tổ sư từ phương Tây đến, không kể cùng xuất gia.

Sư đáp: Bịt tai trộm chuông.

Vị Tăng nói: Hòa thượng đa số đã cướp của đệ tử.

Sư đáp: Lão Tăng đã nói gì với ông?

Vị Tăng đáp: Trước mặt lầm qua.

Sư đáp: Trên tòa không có lão Tăng, trước mắt không có xà-lê.

Vị Tăng đáp: Chớ đứng khoanh tay sau lưng Giáp Sơn.

Sư đáp: Lão Tăng bị ông khảo đảo.

Lại nói: Rõ ràng nói với ông được được, không được. Tự mọi người đôi mắt trong lạnh, ngồi trong chốn vô sự, đến khi Di-lặc ngay nay hạ sanh, hiện ba đầu sáu tay cũng cứu người không nổi.

Mùng 08 tháng chạp Sư thượng đường.

Vị Tăng hỏi: Ông già Thích-ca bỏ ngôi báu kim luân, đến núi Tuyết tu khổ hạnh sáu năm, trong đêm mùng tám tháng chạp, chợt thấy sao sáng mà ngộ đạo. Lại có đầu mối gì chăng?

Sư đáp: Khiến người nhớ mãi Lý tướng quân.

Vị Tăng nói: Về sau này nói một kho sắn bìm vương vít trên cành, tung tóe phần tiếu, đến nay chưa thôi.

Sư đáp: Giời trong thân sư tử.

Vị Tăng ném tọa cụ nói: Khi chưa thấy sao sáng thì có tin tức này hay chăng?

Sư đáp: Đem búi tóc (ông táo) đến nha môn.

Lại Trác chủ tượng nói: Đúng thì đúng, cùng thì biến, biến thì thông. Chỉ như nửa đêm canh ba các sao chiếu sáng, chẳng biết đã thấy ngôi sao nào mà ngộ. Mau mau ra đây, hạ một chuyển ngữ, che lấp ông già này, bằng không sau khi mẹ để lại lời dạy, hối hận đã nương tựa Chủ tượng.

Hòa thượng Hoa Tạng đến, Sư thượng đường, vị Tăng hỏi: Tay tôi vì sao giống tay Phật?

Sư đáp: Bà lão nhăn mặt bày xấu.

Vị Tăng hỏi: Chân tôi sao giống chân lừa?

Sư đáp: Từng đạp cây gậy của Triệu Châu.

Vị Tăng hỏi: Mọi người đều có sanh duyên, sanh duyên của đệ tử là gì?

Sư đáp: Lưỡi nhổ cây cà trước mặt người, muốn đi Nam xuyên làm hóa chủ. Vị Tăng lễ bái.

Sư lại nói: Ta vốn không có tâm mong cầu, nay kho báu tự nhiên đến. Nhị Lâm chúng nhỏ, khô khô khan khan, mong mỏi đã lâu, gối san hô, vầng trăng báu sáng, tùy tiện lấy dùng, chỉ cần không được xúc phạm.

Sư tượng đường: Phó Đại sĩ bản tướng hiện, khiến người trong một vùng, mái trước gác sau vung vãi phần tiếu, gọi đó là thắng hội Long Hoa, chẳng hay sự chứng quả ở tương lai có như vậy hay không? Nếu

không, thì Trác chủ thượng, núi xanh nước xanh, chèo ngấn, con thuyền côi.

Hòa thượng Từ Vân đến, Sư thượng đường.

Vị Tăng hỏi: Giữa đường gặp bạn đạo cùng sánh vai đi, việc tham học một đời đã xong thì thế nào?

Sư đáp: Chim cu gáy trên cây.

Vị Tăng nói: Chỉ e Hòa thượng chưa nhìn thấu người xưa.

Sư đáp: Cùng đạo mới biết.

Vị Tăng hỏi: Biết rồi thế nào?

Sư đáp: Bao vãi chứa đầy dùi, dùi nào nhọn sẽ lòi ra trước.

Lại nói: Đi, ở vô tâm, co, duỗi có phép tắc, bày ra thì đầy khắp sáu hợp, sáu hợp còn chặt, mua thì chỉ đáng một hào, một hào còn dư. Chúng sanh từ đâu mà có, Trác chủ thượng, bay qua để hương, xa chạm sườn núi Nam.

Sư thượng đường, nêu: Phong Huyệt nhân vị Tăng hỏi: im lặng vượt xa sự sâu sắc, làm sao thông suốt mà không chạm? Huyệt nói: nhớ mãi ba tháng ở Giang nam, nơi chái cô hót, trăm hoa tỏa hương.

Sư nói: Phong Huyệt phá quan gặp kẻ địch, chẳng biết đã lầm qua là Tăng, Nhị Lâm có vị Tăng bước ra hỏi, cầm chủ thượng bèn đánh.

Sư thượng đường, nêu: Triệu Châu nhân vị Tăng hỏi: một vật không ở tương lai thì thế nào?

Châu đáp: Buông xuống.

Vị Tăng hỏi: Một vật không ở tương lai thì buông xuống cái gì?

Châu đáp: Buông không được thì gánh lên đi.

Sư nói: Triệu Châu chích một mũi kim thật đặc biệt vào ngay chỗ đau của vị Tăng ấy. Chỉ có điều bệnh đã vào xương tủy, khó có thể cho thuốc.

Sư thượng đường. Rõ ràng đạo không nằm trong ngôn ngữ thì đâu cần dùng đến ba tác lưỡi. Lại đem ra đây. Hội được thì khi hoa ngô đồng rơi là mùa xuân chỉ còn phân nửa. Không hội thì ba chàng Đổ, Vũ, Thôi trở về khi trăng quá canh ba.

Sư thượng đường nêu: Bá Trượng khắp khuyên cuộc đất, một lần có vị Tăng vừa gỡ đầu cuộc lên bỗng nghe tiếng trống liền vứt cuộc xuống, cười lớn rồi về.

Trượng nói: Giỏi thay! Người đó đã quán âm thanh được sâu xa. Về đến viện bèn kêu vị Tăng ấy hỏi: ông vừa đúng lúc ấy thấy được lý gì mà có thái độ như vậy?

Vị Tăng đáp: Vừa lúc đói bụng nên nghe tiếng trống liền về ăn

cơm, Trương bèn cười to.

Sư nói: Bá Trương bị ông Tăng đó gạt ngay trước mặt, nếu là Nhị Lâm, nào ai để ý đến miệng ông. Chưa ra dấu liền đập một đập ngay ngực. Nụ cười của Bá Trương và của vị Tăng đó có hơn kém nhau không?

Hòa thượng Tây Bạch đến, Sư thượng đường.

Vị Tăng hỏi: Ba ngày không nói năng, mép miệng sanh meo trắng, đệ tử đi ra hơn bốn ngày, nghĩa là gì?

Sư đáp: Đợi khi mép người mọc cỏ xanh ta mới nói cho ông nghe.

Vị Tăng nói: Nói nhỏ, nói nhỏ thôi, coi chừng vách có tai.

Sư nói: Cũng muốn cho mọi người biết.

Vị Tăng hỏi: Như kẻ bên mép mọc cỏ xanh thì có thuận tiện không?

Sư đáp: Rất thuận tiện.

Vị Tăng hỏi: Đâu là chỗ thuận tiện của nó?

Sư đáp: Mặc cho trâu đánh ngựa đập.

Vị Tăng nói: Đệ tử không hội.

Sư lại nói: Phong Huyệt phá mấy gian nhà, làm đàn đình bảy năm, sau làm người chánh truyền của Lâm Tế, đạo nhân Tây Bạch chính là người này, mây sâu rừng xưa, hai mắt lạnh lùng, âm lớn tiếng nhỏ đâu đồng với thường điệu?

Ngày Phật đản sinh, Sư thượng đường.

Tăng hỏi: Tường sắt, tường sắt gọi đó là Phật, thường đứng trong biển khổ, như ngày giáng sinh hôm nay là đúng hay đứng trong biển khổ là đúng?

Sư đáp: Cả hai đều không đúng.

Vị Tăng hỏi: Trên trời, dưới thế gian chỉ có ta là tôn quý nhất.

Sư đáp: Thoát khỏi rọ mồm, tháo sừng mang vác.

Vị Tăng hỏi: Thế nào là ba thước một trượng sáu lại đồng với đất tay nhau về?

Sư đáp: Ông hãy nói hấn có mấy cọng lông che mặt, vị Tăng bèn hét, sư cũng hét.

Trác chủ trượng lại nói: Hãy khán xem, chín rồng phun nước, tắm gội thân vàng, tướng lông tía tỏa ánh sáng đầy lùi mọi bóng tối, đến nỗi lão Tỳ-kheo Gia Hòa què một chân đi đến chùa Quang Thái ở Quảng nam, ai cũng khen ngợi không kịp, vì sao? Vì vật thấy chủ mắt trợn đứng.

Ngày kết hạ, Sư thượng đường: Leo núi phải đến đỉnh, xuống biển phải đến đáy. Đến đỉnh mới biết sự rộng lớn của vũ trụ, xuống đáy mới biết sự cạn sâu của đại dương. Do đó, ông già Thích-ca của ta trải qua đúng chín năm mà thủ chúng, lại còn muốn bậc rồng voi trong Phật pháp biết độ cao của núi, độ sâu của biển. Nếu chỉ biết ăn no ngủ kỹ mà chẳng biết chút hổ thẹn thì kẻ đại tội đều bị mọi người cười chê.

Sư thượng đường, vị Tăng hỏi: Kiết hạ đã nửa tháng, nạp Tăng rảnh như rừng kiếm, miệng như chậu máu, có thể thấu suốt một câu của Hư Đường chăng?

Sư đáp: Lão Tăng không hề sát sanh hại mạng.

Vị Tăng nói: Hòa thượng quá kém từ bi.

Sư đáp: Trong mả để đói no.

Vị Tăng hỏi: Có một người thường ở nhà, không lia giữa đường, hãy nói người nào đáng nhận trời người cúng dường?

Sư đáp: Kẻ nào dù một giọt nước cũng không tiêu.

Vị Tăng hỏi: Vì sao như vậy?

Sư đáp: Ấy là do kẻ đó lăn quả cầu trong túi vải. Vị Tăng lễ bái.

Sư lại nêu: Tuyết Phong ngày kia gõ cửa phòng Hòa thượng Quán.

Quán hỏi ai, Phong đáp: Phụng hoàng con. Quán hỏi: làm gì?

Phong đáp: Ăn lão Quán. Quán bèn mở cửa, túm ngực áom bảo: Nói! Nói! Phong suy nghĩ, bị Quán đẩy ra.

Tuyết Phong về sau nói: Lúc đó nếu ta vào được cửa lão Quán thì bọn rước chè be bét các ông biết đường nào mà dò.

Sư rằng: Tuyết Phong suy nghĩ bị lão Quán đẩy ra. Nếu so sánh chi ly thì vốn có trọng khinh. Chẳng biết đương thời Tuyết Phong hợp được lời gì thì vào được cửa lão Quán?

Thượng đường nêu: Ngũ Tổ nói: Các trang trại mà không thu hoạch được thì cũng chẳng có gì đáng lo. Hàng trăm nạp Tăng mà chẳng kẻ nào thấu suốt được thoại đầu “Phật tánh của con chó” thì mới thật đáng lo.

Sư nói: Ngũ Tổ thật giống với Tích phá quan trung thu đồ thư.

Thừa Thiên đoán Bồng viên Hòa thượng gửi thư đến.

Sư thượng đường, có vị Tăng hỏi: Xưa vốn không lia cái này, sáng nay cũng không đến, hãy nói ông già Thừa Thiên đi về đâu?

Sư đáp: Đuổi người không được đuổi lên.

Vị Tăng hỏi: Chẳng phải đi về nơi bất sanh bất diệt sao?

Sư đáp: Người chớ trên chọc làm lão Tăng tức khí.

Vị Tăng nói: Đụng đến nó thì ba độc khởi lên.

Sư đáp: Ít nhiều kẻ mong mỗi chẳng tới.

Vị Tăng hỏi: Khi Động Sơn thiên hóa thì thiết trai ngu si, Thừa Thiên thiên hóa thì thiết trai ngu si, Thừa Thiên thiên hóa có dặn dò gì không?

Sư đáp: Có dặn dò.

Vị Tăng hỏi: Dặn dò điều gì?

Sư đáp: Dặn người tới lui trước sau phải nhớ kỹ thoại đầu.

Vị Tăng nói: Cũng lại là kẻ chẳng tiếc khẩu nghiệp.

Sư lại nói: Xa mà không tới được thì gọi là ngẫn, theo vết mà không được nên gọi là rớt bong. Sóng sóng nước nước, đông đông tây tây, mũi câu thẳng đã treo hai ngọn núi, một mái chèo, hương tán, hoa lau, gió.

Giải hạ, tiểu tham.

Vị Tăng hỏi: Kẻ nạp Tăng, ngày 15 tháng 04, kiết không được, ngày 15 tháng 07 giải cũng chẳng được, rốt cuộc phải an thân lập mạng ở đâu?

Sư đáp: Trên đầu kim nhọn té lộn nhào? Vị Tăng hỏi: làm sao được tự do tự tại?

Sư đáp: Người chớ chớp mắt trong rá đựng đá vôi.

Vị Tăng nói: Có thể nói không luống qua thời gian một hạ.

Sư đáp: Cái nhọn của dao chùy.

Vị Tăng hỏi: Nếu đường phía trước bỗng có người hỏi thì hạ này Hòa thượng lấy gì để dạy người?

Sư nói: Thêm nhiều giảm ít.

Vị Tăng nói: Chư Phật ba đời cũng không hiểu nổi.

Sư đáp: Sơn Tăng càng không hiểu nổi.

Vị Tăng nói: Hòa thượng đêm nay đã hết lòng nói hết với đệ tử, bèn lễ bái.

Sư lại cầm gậy nói: Cứ như vậy mà đi, sớm đã ngoài đốt sanh canh, nếu càng so ngẩn bần dãi, đâu chỉ Nhai châu muôn dặm. Nên có câu: dưới cửa mặt trời, mỗi ngày đều bằng ba thu, trước sân trăng sáng, mỗi giờ đều bằng chín hạ. Đâu cần khắc thuyền tìm kiếm, leo lên cây tìm cá. Cõi Tây thiên, cõi này Phật pháp yên ổn trầm lắng, Tỷ-kheo thời mặt đều không hổ thẹn, nói gì hai chữ chánh nhân, dưng lời để thưởng công nhọc. Người xưa không hiểu tùy cơ, Nhị Lâm chỉ mong cầu hiệu quả thực tế. Tuy vậy thử hỏi: chỗ đi của bảy Đức Phật, do đâu một tắc cỏ không sống. Mau ra đây cho một chuyển ngữ để bỏ khuyết những

nghe về cửa ải chín hạ. Gậy cao.

Lại nêu: Nam Tuyên, Qui Tông, Ma Cốc cùng đi lễ bái Quốc sư Trung.

Tuyên vẽ một vòng tròn trên đường nói: Nói được thì đi. Qui tông ngồi vào bên trong hình tròn. Ma Cốc giả làm người nữ lạy.

Tuyên nói: Như vậy thì không đi. Tông hỏi: Vậy thì tâm gì mới đi?

Sư nói: Vương lão sư đã bị người nói lộ, chưa phải là người giỏi. Ma Cốc bắt chước người nữ lạy được thấy Quốc sư.

Hôm sau, Sư thượng đường. Suốt hạ không hề sớm nghĩ tối lo cho mọi người. Sáng nay thời hạn đã hết bỗng được tương ứng, mới biết núi là núi, sông là sông, xưa nay há không biết núi là núi, sông là sông hay sao, mà ngày nay mới biết? Nói núi là núi, sông là sông, nếu người không tin thì ba mươi năm sau sẽ có người biết.

Sư thượng đường: Cảm ơn người chấp sự, cây thông có chí nên mùa lạnh không tàn tạ, Trúc có khí tiết nên lòng trống, lặng lẽ. Kẻ áo nạp thì mạnh mẽ với điều nghĩa, có thể tiêu biểu cho chốn tông lâm, ngao du nơi biển của sự chém giết, tự nhiên mọi người gặp được nguồn của nó.

Tết Trung thu, Sư thượng đường: Cầm gậy huơ một vòng tròn nói: Trong đây có một cây gọi là cây Ta-bà, bên dưới có một con thỏ thường xuyên ngồi giả thuốc, thường nhìn không được rõ, chỉ có đêm nay thấy rất rõ ràng, mọi người có thấy không? Gậy cao, nếu thấy thì không uốn ngược mắt. Bằng không thì sáng chẳng bằng tối.

Sư thượng đường nêu: Mã Tổ nhân Bá Trượng lại đến tham vấn, Tổ đưa mắt nhìn cây phát tử ở góc gượng thiền. Trượng hỏi: dùng dây hay lia đây dùng?

Tổ đáp: Ông về sau mở miệng làm sao vì người? Trượng cầm phát tử dựng đứng. Tổ hỏi: dùng ngay đây hay lia đây dùng? Trượng treo phát tử về chỗ cũ, Tổ hét một tiếng.

Trượng nói: Ta điếc tai suốt ba ngày, ngay tất cả người trong thiên hạ nghe việc không rõ, gọi chuông là cái vò mới khế hợp với Mã Tổ.

Sư thượng đường nêu: Quốc sư Phần Dương Vô Nghiệp dạy chúng: nếu còn một mảy may niệm tình phàm Thánh chưa dứt thì chưa thoát khỏi thai lửa, bụng ngựa.

Bạch Vân lại nói: Cho đến một mảy may niệm phàm thành dứt hết cũng chưa tránh khỏi thai lửa bụng ngựa.

Sư rằng: Hai đại lão đã từ nơi vô tâm mà chọn tổng câu nói này.

Gậy cao, gấn đây vương lệnh hơi nghiêm.

Khai lò, Sư thượng đường: Ở đây chẳng có cơ dụng cao xa mầu nhiệm gì để nói rõ với người, già rồi thì sợ lạnh, chỉ muốn nói vài thoại đầu lò lửa. Thử hỏi nói thoại đầu lò lửa gì? E tro lạnh đậu nổ bắn vỡ mũi các ông.

Ngày kỵ Đạ-ma lần thứ ba niêm hương, tông tích mười muôn dặm mây nước, bảy trăm năm người tử bầy Tây Trúc, tròn mắt đen nhánh, gương mặt đen da nhẵn, truyền y trao pháp làm cho bụi trần bốc lên, như nay màu đỏ lẫn lộn mầu hồng, tím là do rối loạn mà ra, chỉ có mùa xuân Thiếu Lâm năm lá một hoa thôi sao, nay gấn xa tránh, dâng cỗ tằm ở khe này, muôn ngàn năm sau làm lụy cháu con.

Sư thượng đường: Một lần ra ngoài vài ngày, núi, khe phong cảnh bày ra trước mắt. Khi về đánh trống thăng đường, đầu lại ngẩng lên nữa, hội chăng? Nhãn lực nhìn khắp nơi không bị người đối gạt.

Tiết Đông chí, tiểu tham. Một hơi lên thuận, trăm vật nảy nở. Người lúc ấy biết có, biết có hay không biết có không bị thời tiết lạnh lão xô dờ, thêm bớt không theo bốn mùa. Lặng mà khéo ứng siêu xuất mọi người. Nếu nói lông mày thước hai sinh ra dưới trán, đó vẫn chưa nhìn suốt người. Sơn Tăng bình thường miệng như mâm đá, không hề dễ dàng nói rõ cho người nghe. Nếu người nhìn hiểu được chút phần, đầu đen nảy mầm, trên vân năm mầu lại thêm chỉ, cũng là thời tiết bình thường, hãy nói đêm nay có đến ăn trái cây chăng? Gậy cao, nhai cơm mớm cho trẻ.

Lại nêu: Ngũ Tổ nhân vị Tăng hỏi: Thế nào là Đạo?

Tổ đáp: Quận Thủy Bình. Vị Tăng lại hỏi: Thế nào là người trong Đạo?

Tổ đáp: Tâm đồ làm chủ.

Sư nói: Ngũ Tổ sợ vị Tăng đó tín căn chưa sâu nên dặn đi dặn lại, hãy nói: văn tiết nằm ở chỗ nào? Đạ Nguyên, Hà Phách, Thái Hoa chính là người này.

Sư thượng đường: Cảm tạ người cầm phát trần, cây phát trần này lõi của nó như thổi sợi lông lên lưới kiếm. Người khéo sử dụng thì ngồi nơi yên ổn, kẻ không khéo sử dụng thì tổn thương ngón tay. Nhị Lâm chẳng có ngựa giỏi chẳng nhọc bóng roi chăng?, ném phát trần xuống, khán xem.

Sư thượng đường, vị Tăng hỏi: Vân Môn nhân vị Tăng hỏi: không khởi một niệm có lỗi hay không?

Môn đáp: Đốt lửa chỗ lạnh.

Vị Tăng hỏi: Học Tăng bên ba bên ngoài suốt một mùa đông vậy có lỗi không?

Sư đáp: Cán cân rơi xuống giếng.

Vị Tăng hỏi: Bồ thí rất nhiều cho thường trụ vì sao hoàn toàn không có chút công lao nào?

Sư đáp: Chớ đến che hết ánh sáng của ta.

Lại nói: Tận cùng của cơ dụng chỉ là một câu bồ thí cho mọi người. Hồi lâu, Trác chủ trượng nói: Biển lớn nếu biết đủ thì trăm sông phải đổi dòng.

Mùng 08-12, Sư thượng đường.

Vị Tăng hỏi: Cây khô dựa núi lạnh, ba mùa đông không hơi ấm nghĩa là gì?

Sư đáp: Chân răng không nhỏ nước.

Vị Tăng hỏi: Vì sao bà già đốt cháy am?

Sư đáp: Tranh chấp với nhau.

Vị Tăng nói: Hòa thượng cũng không được làm rối ren xuyên tạc công án của người xưa.

Sư đáp: Không gửi gắm người làm trái.

Vị Tăng hỏi: Ông già Hồ hôm nay thành đạo có điềm lành gì chăng?

Sư đáp: Núi sâu tuyết chưa tan.

Vị Tăng nói: Vâng vâng. Sư cầm phất trần chỉ một cái.

Lại nói: Ông già Thích-ca sáu năm trong núi Tuyết, công hạnh tròn đầy, đến đêm mùng 08 tháng chạp tìm ra được một con đường cho người sau đi. Nếu nói ông ta thấy sao sáng mà ngộ thì ngọn lửa bài báng vẫn chưa tắt.

Sư thượng đường.

Vị Tăng hỏi: Mã Tổ nhân Bàn Cư sĩ hỏi: “Không làm bạn với muôn pháp là người nào?” Nghĩa là gì?

Sư đáp: Xin chén cơm con làm.

Vị Tăng hỏi: Như Mã Đại sư nói “đợi ông một hớp uống cạn nước Tây giang ta mới nói cho nghe” là nghĩa gì?

Sư đáp: Mở bụng moi tim.

Vị Tăng hỏi: Hãy nói ông già họ Bàn đưa ra câu hỏi này là đã hội rồi mới hỏi, hay chưa hội mà hỏi?

Sư đáp: Hội rồi hỏi.

Vị Tăng hỏi: Nếu hội rồi hỏi thì đâu còn ngộ nữa?

Sư đáp: Không ngộ sao hội được.

Vị Tăng hỏi: Trước chúng trời người há chẳng có phương tiện hay sao?

Sư đáp: thằng đạp bùn.

Lại nói: Ruộng đất nhà mình không chịu đi thực tiễn, lại chỉ muốn mạo danh mượn ruộng quan làm. Có biết Nhị Tổ lạy Đạt-ma ba lạy rồi về chỗ đứng chẳng?

Đêm ba mươi tết tiểu tham.

Vị Tăng hỏi: Năm cùng tháng tận, rùa đen leo lên tường chẳng phải là lời của Hòa thượng sao?

Sư đáp: Chỉ đành tự tổn thương mạng mình.

Vị Tăng nói: Nếu trong chúng bỗng có kẻ thông suốt cười nhạt một tiếng thì lão sư chưa khởi nóng mặt đổ mồ hôi.

Sư đáp: Ông hãy đến gần nghiệm lại ta xem.

Vị Tăng đến gần rồi, Sư nói: Quả nhiên.

Lại nói: Mỗi ngày mặt trời mọc ở hướng Đông, mỗi ngày mặt trời lại lặn ở hướng Tây. Kẻ vô vi vô sự hãy tìm kiếm kỹ càng. Đã là vô vi vô sự thì tìm kiếm cái gì? Nếu tìm sự yếu diệu của Phật pháp thì mỗi ngày trở dậy gọi, sai tôi tớ, nói Đông bàn Tây, chẳng có chi không nằm trong bóng của nó. Nếu tìm kiếm thì năm cũ chưa đi, năm mới chưa đến. Ông già họ Vương ở thôn đông giữa đêm đốt tiền, quỷ thần nhàn rãi hoang dã đều no đủ. Trong đây lại chẳng có chỗ cho người chõ miệng vào. Rốt cuộc thế nào? Phát phát trần, một năm ba trăm sáu mươi lăm ngày, đều lấy tháng kiến dền làm đầu.

Lại nêu: Hối Đường nhân vị Tăng hỏi: nhìn thế nào thì đó là một rừng trúc nhiều phúc?

Đáp: Một hai cành nghiêng. Hỏi: Đệ tử không hội.

Đáp: Ba bốn cành gãy, bỗng nhiên khế ngộ.

Sư nói: Xưa nay phần nhiều biết trúc mà không biết nhiều phúc, hoặc biết nhiều phúc mà không biết trúc. Có người tại gia, xuất gia được ra thì cho phép ông tận mắt thấy Hối Đường.

Sứ Phủ thẳng tòa về, Sư thượng đường.

Vị Tăng hỏi: Nói pháp trong thành Tỳ-da, bàn huyền dưới song thọ, thế nào là Đấng Bất động?

Sư đáp: Rảo Đông chạy Tây.

Vị Tăng hỏi: Đã là Đấng bất động vì sao còn rảo Đông chạy Tây?

Sư đáp: Trước mặt không được nói mới.

Vị Tăng hỏi: Chẳng phải động thì bất động, bất động thì động

sao?

Sư đáp: Đảo châu báu gần kề, lại phải tiến thêm một bước.

Vị Tăng hỏi: Bỗng đem cả động và bất động đày vào cõi nước Vô sanh, lại hỏi thế nào là Đấng Bất động?

Sư đáp: Rảo Đông chạy Tây.

Vị Tăng nói: Hòa thượng cũng chỉ cứu được một nửa.

Sư đáp: Người tín căn ít.

Lại nói: Hoặc ngón tay, hoặc bàn tay, đều là giáo mác của thái bình. Nhị Lâm chẳng có con đường tắt chẳng? Trác chủ trương, con thỏ không hề lìa hang.

Tết Nguyên tiêu, Sư thượng đường.

Vị Tăng hỏi: Hương Lâm nhân vị Tăng hỏi: Thế nào là một ngọn đèn trong nhà?

Lâm đáp: Ba người làm chứng thì rùa thành ba ba, ý là gì?

Sư đáp: Tôi trai thấy tứ gái siêng năng.

Vị Tăng nói: Học Tăng lạy tạ rồi đi.

Sư đáp: Nương hư (không) tiếp lấy tiếng vang.

Lại nói: Dùng lửa để đốt đèn sáng nối nhau gọi là ban ngày, dùng đèn nối tiếp lửa gọi là ban đêm; Ngày đêm liên tục, đèn liền nối tiếp nhau vô tận. Trong chỗ tối tăm bỗng khua trúng cây cột ở chỗ đất trống, quái lạ tưởng là ai.

Hòa thượng Diệu Thắng đến, Sư thượng đường.

Vị Tăng hỏi: Tuyết Phong thấy vị Tăng đến tham, cúi thấp đầu trở về am, đó là ý gì?

Sư đáp: Ai biết dưới cái mũ có người sấu xưa này.

Vị Tăng hỏi: Chẳng biết Nhị Lâm khi gặp vị Tăng đến thì tiếp thế nào?

Sư đáp: Dùng tay dất không vào.

Lại nói: Chỗ sâu của sóng lớn đứng chân trần, mầu nhiệm không nhờ một mảy may, dụng của thế giới tặng Hương tích chẳng hơn một nắm tay. Như vậy ắt chỗ bằng phẳng lại cheo leo, hiểm trở, nơi đần độn lại khó lường. Thử hỏi đó là kẻ nào? Trác chủ trương.

Sư thượng đường.

Vị Tăng hỏi: Tháng hai đã qua, tháng ba đã đến, hoa đào hoa mận rơi lãng xãng; cây dâu cây liễu thành bóng râm. Không trả muôn duyên làm sao quan tâm, hãy xem xét kỹ.

Sư đáp: Bất giác hết ngày lại đến đêm, tranh dạy người tuổi trẻ.

Vị Tăng hỏi: Hòa thượng không có phương tiện sao?

Sư đáp: Gừng sống không bao giờ thay đổi vị cay.

Vị Tăng hỏi: Có kẻ suốt mười hai thời không dựa một vật thì thế nào?

Sư đáp: Áo vải hôi hám phải cởi bỏ.

Vị Tăng hỏi: Đã không dựa vào một vật nào còn cởi cái gì?

Sư đáp: Nhai kỹ no lâu.

Lại nêu: Đại Long nhân vị Tăng hỏi: sắc thân bại hoại, thế nào là pháp thân bền chắc?

Long đáp: Hoa trên núi nở như gấm, nước khe trong xanh như màu lam.

Sư nói: Pháp thân bền chắc này cũng còn trên đất khổ. Có người hỏi Vân Hoàng như vậy, ngài chỉ trả lời người ấy rằng: Kẻ mặt dơ, ta là Trưởng lão đã hai mươi năm mà không hề nói lỗi người.

Sư thượng đường nêu: Ô Cửu nhân có hai Thượng tọa Huyền, và Thiệu đến tham, Cửu hỏi: Vừa rời chỗ nào?

Vị Tăng đáp: Giang Tây, Cửu bèn đánh.

Vị Tăng nói: Cũng biết Hòa thượng có cơ yếu này.

Cửu nói: Ông đã không hội. Thiền khách thứ hai bước đến gần, vị Tăng suy nghĩ. Cửu cũng đánh.

Sư nói: Hai vị Tăng thấy Ô Cửu như lên cửa rồng.

Kiết hạ, tiểu tham, vị Tăng hỏi: Bố Đại nhiều năm làm náo nhiệt chợ búa, Quán Âm suốt ngày mang giỏ cá, an cư cấm túc để mưu cầu việc gì?

Sư đáp: Gõ bảng gỗ lên tiếng.

Vị Tăng hỏi: Nếu vậy thì chỗ sâu kín đủ để thấy ánh sáng. Sư nói: sai một ly.

Vị Tăng nói: Chỗ đáp của Hòa thượng thật cay, đệ tử làm sao hiểu rõ?

Sư đáp: Hương về không hiểu mà lãnh thọ.

Lại cầm gậy nói: Nêu một việc thì mê lý, mượn một cơ thì mất dụng. Kẻ nạp Tăng trí đạo ngoài cảnh tượng, điệu nhập trong vòng, tựa như nhà thường có cơm trà không thiếu, bị ông già Thích-ca không lấy dây nợ mà buộc gót chân, cho đến đông tây nam bắc đường đi không có chỗ bắt đầu. Do đó trong chín mươi ngày như giữ cái mã quý xưa, gọi là cấm túc an cư đúng kỳ thủ chứng, cũng chưa biết cái chứng được là việc gì, bỗng có kẻ không sợ nguy vong, nhắc đồ ngội già-lam Viên giác, chửi rửa trí bình đẳng tánh, sơn Tăng chỉ đành có phần lui thân, vì sao? Vì Trác chủ thượng, già thì không có khả năng bằng gân sức.

Lại nêu: Tuyết Phong dạy chúng: Tận cùng mặt đất rộng lớn gom lại như hạt lúa, ném ra trước mặt thùng sơn không hôi. Đánh trống mời khắp nơi nhìn.

Sư rằng: Ông già Tuyết Phong đương thời như vậy mà không biết có hôm nay, Nhị Lâm hạ nầy cũng dạy mọi người kín kín như vậy, nhưng không nhất định phải thỉnh khắp. Nếu lại không hội thì tự ông cô phụ Tuyết Phong, không can dự đến Hư Đường.

Hôm sau, Sư thượng đường. Các phương đúng kỳ thủ hiệu, không quên thời khắc, chỗ trong đây của ta núi một bên, sông một bên, tùy tiện đi đứng. Vì sao? Phát phát trần, bỏ nhỏ lấy lớn để đợi tri kỷ.

Sư thượng đường.

Vị Tăng hỏi: Dưới hội Lâm Tế, hai thủ tọa gặp nhau cùng hét một tiếng, ý là gì?

Sư đáp: Tranh đấu nghèo không tranh đấu giàu.

Vị Tăng hỏi: “Có vị Tăng hỏi rằng hai cái hét này có phân ra chủ khách hay không?

Tế đáp: Chủ khách rõ ràng”, lại nghĩa là gì?

Sư đáp: Một tay che mặt trời.

Vị Tăng hỏi: Nhị Lâm đứng đầu cơ dụng cao siêu mẫu nhiệm, khó lừa mắt người, hai cái hét này là đồng hay khác?

Sư đáp: Người tự khám khán nó.

Vị Tăng nói: Trước chúng trời người chẳng thể che đậy.

Sư hỏi: Ông nói cái nào chủ cái nào khách? Vị Tăng bèn hét.

Sư nói: Con quỷ thoát thân.

Lại nói: Sư tử nhả mà y rên rĩ, voi đầu đàn về lo, tựa như chau hai lông mày, muốn thấy múa rìu chằng? Dựng phát trần lên, người Tân-la qua biển.

Sư thượng đường, vị Tăng hỏi: Có một câu đến thì ông nhổ lưỡi cày cấy. Không có một câu đến thì người tự vùi tai họa đến, nghĩa là gì?

Sư đáp: Người ra khỏi kia đây.

Vị Tăng nói: Hòa thượng đem định đắp bờ cõi, không cho nước tiết ra.

Sư đáp: Chẳng phải khách Thiếu Lâm.

Lại nêu: Ngưỡng Sơn tham Đông Tự, mới bước qua cửa.

Tự nói: Đã gặp nhau rồi, không cần lại đến. Ngưỡng hỏi: gặp nhau như vậy được chằng? Tự bèn về phương trượng, đóng cửa lại. Ngưỡng Sơn về kể lại với Ngụy Sơn. Ngụy hỏi: ông đã làm vậy với tâm gì?

Ngưỡng Sơn đáp: Nếu không như vậy làm sao biết được ông ấy.

Sư nói: Đông Tự bèn về phương trượng, là khuôn phép ngàn sau, Ngưỡng Sơn nói lại với Ngụy Sơn là nhân tà đánh chánh.

Sư thượng đường.

Vị Tăng hỏi: “Lưu Thiết Ma tham phỏng Ngụy Sơn, Sơn nói: Con trâu cái nhà ông đã đến” nghĩa là gì?

Sư đáp: Một tên bắn ra trúng tim hồng.

Vị Tăng hỏi: Lưu Thiết Ma nói: ngày sau trên Đài Sơn có trai hội lớn. Sơn làm tư thế nằm, Ma bèn đi ra.

Sư nói: Quả nhiên.

Tăng nói: Có thể gọi cả hai đều là tác giả.

Sư đáp: Do bài báng kinh này nên bị tội như vậy, Tăng lễ bái.

Lại nói: Sư thông suốt rộng rãi, sáng tỏ một cách phi thường, do đâu mà suốt ngày mắt chẳng nhìn thấy mũi? Nếu hạ được một chuyển ngữ hợp với lão Tăng, thì dưới cây trong mả cho phép người vọng tưởng. Bằng không thì lão Hồ sẽ thất vọng.

Sư thượng đường, vị Tăng hỏi: Mưa dai không tạnh thì làm thế nào?

Sư đáp: Gặp canh thì biến.

Vị Tăng hỏi: Mưa lâu bỗng tạnh thì thế nào?

Sư đáp: Nơi nơi đều có thể phơi lông mi.

Vị Tăng nói: Trả lời như vậy mọi nơi chưa hẳn chịu.

Sư đáp: Dao cắt gà.

Vị Tăng nói: Nhị Tổ lạy ba lạy rồi về chỗ đứng.

Sư đáp: Vật để lộ nước sơn.

Vị Tăng nói: Đạt-ma bảo: “Người được phần tửu của ta”.

Sư đáp: Nước đổ khó hết lại.

Vị Tăng hỏi: Đệ tử vừa thấy Hòa thượng thăng đường bèn ra lễ bái thì được gì?

Sư đáp: Lúc khác không được thối lui.

Vị Tăng đáp: Vui thay gạo, nước không giao nhau.

Sư nói: Sớm đã thối lui rồi, vị Tăng bèn hét, Sư cũng hét.

Lại nói: Sơn Tăng bình thường không hề áp bức người, chỉ dạy mẩu mực lui bước, nhưng đã được tâm chết ý tiêu rồi thì tự nhiên không còn mê loạn phải vận sức để cầm thìa. Bằng không, đều là học lời lẽ của nhà họ Đỗ.

Sư thượng đường, nêu: Bànng Cư sĩ đến tham phỏng Lạc Phổ nhân, Bànng Cư sĩ lễ lạy xong đứng dậy nói: Giữa hạ nóng bức, đầu đông ít

lạnh.

Phổ đáp: Chẳng sai.

Bàng nói: Ông Bàng tuổi già, Phổ hỏi: sao lạnh không nói lạnh, nóng nói nóng? Bàng hỏi: bệnh điếc chẳng?

Phổ đáp: Tha người ba mươi hèo.

Bàng nói: Làm cam miệng ta, làm bít tai người.

Sư nói: Đương thời nếu Lạc Phổ ngay chỗ câu nói “ông Bàng tuổi già” hét lên một tiếng thì tránh khỏi kia đây rành rọt.

Sư thượng đường.

Vị Tăng hỏi: Mùa nóng thì khí lạnh đi đâu.

Sư đáp: Ông già ngay mặt nhọt của ta.

Vị Tăng hỏi: Mùa lạnh thì khí nóng đi đâu? Sư đáp: Trên hàng rào khô tìm kiếm nước gì? Vị Tăng hỏi: Người không can hệ đến mùa lạnh thì ở đâu?

Sư đáp: Tìm lấy trong chốn chợ búa ồn ào.

Vị Tăng hỏi: Sau khi tìm được thì thế nào?

Sư đáp: Ra khỏi ba cõi hai mươi lăm hữu.

Vị Tăng nói: Vẫn chưa phải là cực tặc. Sư hỏi: thế nào là cực tặc?

Vị Tăng liền hét.

Sư đáp: Cũng chưa phải cực tặc.

Lại nêu: Hòa thượng Thiên Đồng Khải nhân vị Tăng hỏi: Đệ tử trác trác đến đây thỉnh sư đích đích.

Khải đáp: Chỗ ta đây ỉa một cái là xong, nói cái gì trác trác đích đích.

Vị Tăng nói: Hòa thượng nói như vậy càng phải mua giày cỏ để đi hóa đạo. Khải gọi: Hãy đến gần đây, vị Tăng bước đến, Khải hỏi: lão Tăng trả lời như vậy có lỗi gì? Vị Tăng không đáp được.

- Khải bèn đánh.

Sư nói: Vị Tăng đó vừa kêu đã đến, sao không tiện với bốn phần cỏ liệ. Chỉ do hạ đao không nghiêm, nên lại bị nhìn trộm qua tường vách.

Giải hạ, tiểu tham: Mọi người cái mũi đều đã rơi mất, trong bóng gió thu vẫy đuôi lắc đầu. Lão An tuy khéo hỏi tìm dấu vết nhưng rốt cuộc lại khó tìm. Người vắng lặng chỉ biết quên thân dưới cây mà không hề cỡi dây con bò bụng đen lộ ra khác hẳn, mây núi đầy mắt no ứ bụng, cỏ dại nổi chân trời, không cần cây địch ngăn giục về, ngàn Thánh cũng không chỗ tìm, bỗng truyền cho công tử ra nói:

- Các vị là kẻ sĩ tài năng, trong chín mươi ngày phó thác bóng cây

đào này, chưa từng có chút công lao nào mà đập vỡ một miếng này, chưa từng có chút công lao nào mà đập một miếng ngói bùn của chốn thường trụ của ta, đâu được vui vẻ như vậy, sơn Tăng chỉ đành thay hẳn cho một chuyển ngữ.

Lại nêu: Công án Đức Sơn nâng bát.

Sư nói: Đức Sơn như sư tử đi dạo, muôn thú đều run chân. Nham Đầu giả oai Ngài mà luồng gió rét còn ép ngặt người. Những kẻ về sau đều là kẻ bưng đất dựng cây.

Sư thượng đường.

Vị Tăng hỏi: Khi Đại Tỳ úp con rùa thì thế nào?

Sư đáp: Nếu có thần chiếu soi thì không làm như vậy.

Vị Tăng nói: Đầu thu cuối hạ, nạp tử đi lại, nhớ kỹ một chuyển ngữ đều giống như mọi người.

Sư đáp: Khổ thay!

Lại nêu Hòa thượng U Thê núi Thiên thai một hôm đánh chuông thượng đường. Chúng mới nhóm họp, Thê hỏi: ai đánh chuông?

Vị Tăng đáp: Duy Na. Thê gọi: đến gần đây. Vị Tăng đến gần, Thê đấm cho một cái rồi về phương trượng.

Sư nói: Thấp hèn như bùn cát, quý như vàng ngọc, lúc đó nếu khoan thai lên tòa thì đã cứu sống được vị Tăng đó.

Tết Trung thu, Sư thượng đường.

Vị Tăng hỏi: Trăng trên trời tròn, trăng ở cõi người chỉ là bán nguyệt, kẻ đó biết có nhưng chưa biết cái cây ở giữa trăng là thuộc về kẻ nào?

Sư đáp: Kẻ có bằng cớ thích hợp thì được.

Vị Tăng hỏi: Như thế nào thì cây quế hương trời rơi lãng xăng?

Sư đáp: Người từ sớm đã hiểu sai rồi.

Vị Tăng hỏi: Mã Đại sư chơi trăng, kẻ có một người nói: “Thật đúng lúc để cúng dường”.

Một người nói: “Thật đúng lúc để tu thành”, còn một kẻ bồng bước chân đi, ý là gì?

Sư đáp: Một mẫu đất có ba rấn chín chuột.

Vị Tăng nói: Mã Đại sư nói: Kinh nhập tạng, thiên về biển, chỉ có Phổ Nguyệt là vượt ngoài mọi vật.

Sư đáp: Đánh lừa để ngựa biết. Vị Tăng lễ bái, Sư thở dài một tiếng.

Lại nói: Cùng chuyển vận với mặt trời, xét vật một cách vô tư. Kẻ trong bóng tối trách áo cừu mùa đông, so bì với vải cây sắn. Lúc đêm đã

khuya, khi các sao đuổi nhau, đáng thương không thấy ông già nơingôi đình đẹp, lạnh chiếu sóng biển dưới khoảng không mênh mông.

Sư thượng đường, vị Tăng hỏi: Nhìn thấy được sát can Tư Phúc, bèn quay gót với ba mươi là nghĩa gì?

Sư đáp: Thệt hôi ruồi đến.

Vị Tăng hỏi: Nhìn thấy Tuyết Phong bèn tham hỏi việc chính, lại có nghĩa gì?

Sư đáp: Có ngôi lầu nào không cần sơn đầu.

Vị Tăng nói: Nhìn thấy đỉnh nhọn của tháp Song Dương, Bảo Lâm liền liễu ngộ.

Sư đáp: Tìm vàng trong cát.

Vị Tăng nói: Hòa thượng cũng là kẻ tuổi già tâm cô độc.

Sư đáp: Rao lỗi người không phải là kẻ hay.

Lại nêu: Khâm Sơn cùng Nham Đầu và Tuyết Phong đến chỗ Đức Sơn, bèn hỏi: Thiên Hoàng cũng nói như vậy, rồng ở đầm cũng nói như vậy, chẳng hay Đức Sơn nói thế nào?

Sơn đáp: Ông thử nêu Thiên Hoàng và Long Trạch để khán. Khâm suy nghĩ, Đức Sơn bèn đánh, liền đến chỗ Diên Thọ nói: Đánh ta quá ác.

Nham Đầu nói: Ông như vậy ngày sau không được nói gặ Đức Sơn.

Sư nói: Chỉ một Khâm Sơn suy nghĩ, Đức Sơn, Nham Đầu đều vào cửa bại, nếu là thượng khách ở cửa rồng thì sẽ gặt đầu. Còn những hạng tiếng vang thì vào bất cứ một nơi chốn nào.

Sư thượng đường. Tiết cửu cửu gọi là trùng dương. Dương Đức đã cứng chắc do nguyên hóa hòa hợp, phần kẻ áo nạp sáng tỏ được điều gì? Trác chủ trượng, giao.

Sư thượng đường: Toàn bộ tạng giáo không ngoài việc quạ kêu, chim khách hót. Cửu kinh các sử không ngoài các chữ “chi hồ giả dã”. Hội được thì mây về hoa nhạc, nước về Tiêu tương, bằng không có bạn vừa đến dè dặt phải nhớ lấy.

Lần kỵ thứ tư của Tổ Đạt-ma niêm hương, vẽ một vòng tròn. Con của Quốc vương nước Hương Chí, Sư Thần Quang chặt đứt cánh tay, mặt mũi tối tăm, e cũng là con cháu của họ, chẳng nên hoài nghi. Nên bậc Đại sư Viên Giác tự tổ Đạt-ma của ta khởi mở linh cơ, chóng giải Thích-các tông hữu vô, rồng thếch chẳng có Thánh, nghĩa bậc nhất sáng tỏ. Lương trước Ngụy sau, tướng nhân ngã cao; cõi Tây Thiên nầy tranh giành phải quấy, người ấy đã hết thời còn nghĩ chi đến vinh quang dư

thừa. Nêu bày xong, dùng để đáp lại bóng từ.

Sư thượng đường, nêu: Nam Tuyền nhân hai nhà thủ tọa tranh con mèo.

Tuyền nói: Nói được thì không chém, hai nhà không đáp được, Tuyền bèn chém con mèo. Triệu Châu từ ngoài về, Tuyền kể lại chuyện đó, Châu cỡi giày cỏ đặt lên đầu đi ra.

Tuyền nói: Nếu có ông ở đó thì đã cứu được con mèo rồi.

Sư nói: Triệu Châu mượn tay niệm hương muốn rửa oan cho hai nhà mà không biết rằng con mèo đã chết trong tay Nam Tuyền, đến nỗi ngày nay chuột quá nhiều.

Tiết Đông chí, tiểu tham: âm ma bại phục, khí ấm chưa lên, tin tức kẻ nạp Tăng thật hay, nếu có thể ngay đó nhận lãnh, thêm bớt không theo bốn mùa, bèn thấy vách đá núi sâu, dấu vết người không khắp chốn, dây sắn bìm nát bỏ lan trên cành. Bằng như chưa thì quay về ngày cũ đếm lỗi lầm trên đầu ngón tay. Như âm ma bại phục, khí ấm chưa lên, là tin tức gì của kẻ nạp Tăng? Trác chủ tượng, cá bơi nước đục, chim bay lông rụng.

Lại nêu: Ngụy Sơn gần lửa, kế hỏi Ngưỡng Sơn: suốt ngày hưởng về lửa làm sao không có hơi ấm? Ngưỡng làm động tác hưởng về lửa.

Ngụy rằng: Ông chỉ được vật thể, năng sở chưa có. Ngưỡng hỏi: tôi thì chỉ như vậy, Hòa thượng thì làm sao? Ngụy cũng làm tư thế hưởng về lửa.

Ngưỡng nói: Hòa thượng chỉ được vật thể, năng sở chưa có.

Ngụy nói: Đúng vậy! Đúng vậy.

Sư nói: Mọi người đều nói Ngưỡng - Ngụy tuy có hai cái miệng mà chỉ có một cái lưỡi, nào biết rằng: gió trộm oai cọt làm cỏ ngã rạp, nước khinh rỗng nằm ra núi trước.

Đêm ba mươi tết, tiểu tham: Cái mới chưa biết, cái cũ đã qua, cái cũ chưa biết, cái mới đã đến, mới cũ chẳng biết nhau, mỗi vật lại sánh vai nhau, kẻ nạp Tăng cho là cực tặc, nào biết rằng canh ba giữa đêm, dựng xương sống dậy trên bồ-đoàn, ai quản cây kim đồng hồ ông đẩy tới thêm phần mau chậm, lại bị người gọi là Đại vương không có chuyển trí, hưởng chi như người lùn xem hát lên xuống theo người. Tuy nhiên, chỉ biết ngày ấm sanh cỏ thơm, nào ngờ gió xuân ám người.

Lại nêu: Tăng hỏi Vân Môn: “Thế nào là một khúc Vân Môn?”

Môn đáp: Ngày 25 tháng chạp.

Sư nói: Công lao máu và mồ hôi của Vân Môn cao, đáng tiếc đã để trôi qua năm ngày. Nếu lúc đó nói được một câu đêm ba mươi chẳng

chạp thích hợp này thì vị Tăng đó sẽ khả quan hơn, nay đã qua không còn lỗi lầm, chỉ đành thuận theo thời mà giữ gìn chữ Ái, hỏi một khúc Vân Hoàng, chỉ nói với hấn nửa cách hành vân.

Tết Nguyên tiêu, Sư thượng đường. Ngọn đèn thế gian chẳng bằng ngọn đèn tâm sáng vô cùng. Ngọn đèn tâm vừa thấp lên thì ngọn cỏ sợi lông trong biển cõi đều sáng tỏ như ban ngày. Trong đó, những điều bất thiện cần phải bỏ đi thì tuy có mà như không. Muốn thấy ngọn đèn tâm chẳng? Trác chủ trương, Ngưỡng Sơn đã khai khẩn, Quy Tông kéo đá.